|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: 7TC0150 Tên học phần: Mô phỏng nghiệp vụ NHTM  |
| Mã nhóm lớp HP: | 221\_7TC0150\_01 |
| Thời gian làm bài: | 75 (phút) |
| Hình thức thi: | **Tự luận (SV không được sử dụng tài liệu)** |
| **Cách thức nộp bài phần tự luận: SV chọn một trong 2 cách sau**- **Cách 1**: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi- **Cách 2**: Upload file bài làm (word, excel, pdf…) |

**Câu 1 (4 điểm):**

1. Không lập tức thực hiện tất toán sổ tiết kiệm cho khách hàng, em sẽ tính nhanh hai phương án để tư vấn cho khách hàng nên tất toán sổ tiết kiệm hay vay cầm cố sổ tiết kiệm, mục đích tư vấn cho khách hàng lựa chọn phương án có lợi nhất cho họ (0,75đ)

**Phương án 1: Tất toán sổ tiết kiệm trước hạn:**

Số tiền lãi nhận được khi tất toán trước hạn: 1 tỷ \* 4 \* 0,3%/12 = 1.000.000 đồng (0,25đ)

**Phương án 2: Vay cầm cố sổ tiết kiệm**

Số tiền lãi vay KH phải trả ngân hàng: 1 tỷ \* 2 \* 9%/12 = 15.000.000 đồng (0,25đ)

Số tiền lãi KH được hưởng từ sổ TK: 1 tỷ \* 6 \* 6%/12 = 30.000.000 đồng (0,25đ)

Số tiền lãi chênh lệch KH được hưởng: 30.000.000 – 15.000.000 = 15.000.000 đồng (0,25đ)

* Trường hợp này em khuyên khách hàng nên vay cầm cố sổ tiết kiệm sẽ có lợi cho khách hàng hơn. (0,25đ)
1. Theo nguyên tắc ngân hàng chỉ làm theo lệnh của chủ tài khoản có xuất trình được giấy tờ pháp lý. Do đó mặc dù nhận diện được khách hàng qua gương mặt, giọng nói và chữ ký nhưng KH không xuất trình được giấy tờ tùy thân em sẽ không chi tiền cho khách (0,5đ). Em sẽ hướng dẫn khách hàng có thể xuất trình hộ chiếu thay cho CCCD, nếu không có hộ chiếu thì hướng dẫn KH liên hệ Công An để báo mất CCCD và làm đơn cấp lại CCCD mới (0,5đ)
2. Em sẽ không chi tiền cho bà H vì giấy ủy quyền không có hiệu lực pháp lý (0,5đ), ngân hàng chỉ đồng ý khi giấy ủy quyền được lập bằng một trong hai cách: xác lập tại ngân hàng hoặc xác lập tại phòng công chứng. (0,5đ)

**Câu 2 (4 điểm):**

1. Xác định hạn mức tín dụng năm 2022:

Tổng chi phí SXKD: (3.000.000 + 100.000) \* 500.000 = 1.550.000.000.000 đồng (0,5đ)

Nhu cầu vốn lưu động năm 2022: 1.550.000.000.000/5 = 310.000.000.000 đồng (0,5đ)

Nguồn vốn lưu động của công ty: 110.000.000.000 + 72.000.000.000 + 40.000.000.000

= 222.000.000.000 đồng (0,5đ)

* Hạn mức tín dụng năm 2022: 310.000.000.000 - 222.000.000.000 = 88.000.000.000 đồng (0,5đ)

b) Nhận xét

- Do hạn mức tín dụng = 88 tỷ đồng > 0 nên công ty cổ phần Bình Tiên tiếp tục được vay theo hạn mức tín dụng năm 2022 (0,5đ)

- Hạn mức tín dụng = 88 tỷ đồng > 55 tỷ dư nợ vay hiện tại (0,2 đ). Do đó trong năm 2022 công ty được ngân hàng giải ngân thêm số tiền là 33 tỷ đồng (0,5đ)

c) Nếu ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tiến Anh sẽ không có hiệu lực pháp lý (0,5đ) vì người đủ thẩm quyền ký kết với ngân hàng là người đứng tên đại diện theo pháp luật – ông Võ Bình. Hội đồng quản trị không có thẩm quyền ký kết hợp đồng nên quyết định ủy quyền này không có hiệu lực về mặt pháp lý (0,5đ)

**Câu 3 (2 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| 40A: Form of Doc. Credit | IRREVOCABLE (0.1Đ) |
| 50: Applicant | 3A TRADING BUSINESSMEN AND PRODUCTION JOINT STOCKCOMPANY(0.1Đ)1554 Spring Meadows Drive Holland OH 43528. USA (0.1Đ) |
| 59: Beneficiary | SAO MAI AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY (0.1Đ)81, 6th street, Ward 15, Tan Binh district, Ho Chi Minh city (0.1Đ) |
| 32B: DC amount | USD 6,000,000.00 (0.1Đ) |
| 42C: Drafts at… |  SIGHT (0.1Đ) |
| 44E: Port of Loading/ Airport of Departure | Saigon port, Viet Nam (0,1Đ) |
| 44F: Port of Discharge/ Airport of Destination | any port of USA (0.1Đ) |
| 44C: Latest day of shipment | November 30 th, 2022 (0.1Đ) |
| 45A: Decription of goods and/or services | COMMODITY: Vietnamese Rice Type Pearl (0,1Đ)QUANTITY: 20.000 MT (0,1Đ)UNIT PRICE: USD 300.00/ MT FOB Saigon Port (0,1Đ)AMOUNT: USD 6,000,000.00 (0,1Đ) |
| 46A: Document required | - Full set of commercial invoice (0,1Đ)– Full set Clean on Board Bill of Lading (0,1Đ)– Certificate of weight and quality issued by independent surveyor (0,1Đ)– Certificate of origin (0,1Đ)– Phytosanitary certificate (0,1Đ)– Fummigation certificate (0,1Đ) |

*Ngày biên soạn: 20/10/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** TS. Mai Thị Phương Thùy; ThS. Phạm Thị Ngọc Lan; ThS. Trần Nguyễn Trâm Anh

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:khaothivanlang@gmail.combao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).